

Số: 379/MĐN-BCTC

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI - DONAGAMEX

Trụ sở chính: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 061. 3836151 / 3836271 Fax: 061. 3836141

Người thực hiện công bố thông tin: Ông BÙI THẾ KÍCH - Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 01273933368 / 061.3835748

Loại thông tin công bố:  24h,  72h,  yêu cầu,  bất thường,  định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – năm 2016, theo văn bản số: 378/MĐN-BCTN, ngày 29/4/2017.

Đính kèm văn bản này là bản chính Báo cáo thường niên CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – năm 2016, theo văn bản số: 378/MĐN-BCTN, ngày 29/4/2017 để báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đồng Nai, ngày 02 tháng 5 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC *vy*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vinatex;
- P.TCKT-TCT;
- Lưu VT, TK.HĐQT.



*Bùi Thế Kích*

Số: 378 /MĐN-BCTN

Đồng Nai, ngày 29 tháng 4 năm 2017

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI

Năm báo cáo: 2016

(Theo Mẫu: Phụ lục-04 - Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

### I. THÔNG TIN CHUNG:

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
- Giấy CNĐK.DN số : 3600506058
- Vốn điều lệ : 59.766.760.000 đồng.
- Vốn đầu tư của CSH : 59.766.760.000 đồng.
- Địa chỉ : Đường số 2- Khu CN Biên Hoà 1 - Tp. Biên Hoà – Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : (+84.61). 3836151 /3836271
- Fax : (+84.61). 3836141
- E-mail : [donagamex@hcm.vnn.vn](mailto:donagamex@hcm.vnn.vn)
- Website : [www.donagamex.com.vn](http://www.donagamex.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có) : /

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai tiền thân là Quốc tế sản xuất Y Trang – International Garment Manufacturer (“IGM”) ra đời vào năm 1974.

Tháng 5/1975 Quốc tế sản xuất Y Trang được tiếp quản và đổi tên là Nhà máy quốc tế Y Trang.

Ngày 05/9/1977 Tổng cục Công nghiệp nhẹ ra Quyết định số: 673/CNn-TSQL chuyển đổi sở hữu Nhà máy quốc tế Y Trang với tên gọi mới là Xí nghiệp May Đồng Nai.

Ngày 22/6/1992 Bộ Công Nghiệp nhẹ ra Quyết định số 491/CNn-TCLĐ nâng cấp Xí nghiệp May Đồng Nai thành Công ty May Đồng Nai.

Ngày 24/4/1993 Bộ Công Nghiệp Nhẹ ra quyết định số: 415/ CNn - TCLĐ thành lập Công ty May Đồng Nai - Thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp May Việt Nam.

Ngày 29/4/1995 Công ty May Đồng Nai là thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (“VINATEX”) – Nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo Quyết định số 253/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 25/5/2001 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 640/QĐ-TTg chuyển Công ty May Đồng Nai thành Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 13/8/2001 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 29/6/2007 Công ty chính thức là Công ty đại chúng thứ 455 được đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước với mức vốn điều lệ là 13 tỷ đồng, đến nay là: 59,76 tỷ đồng.

Tổng Công ty May Đồng Nai là thành viên Tập đoàn Vinatex, (theo Hợp đồng mới nhất số: 296/HĐ-TĐDMVN, ngày 04/01/2011, hiệu lực đến 31/12/2015).

Kể từ ngày 01/7/2010, Công ty CP May Đồng Nai chính thức hoạt động theo mô hình Tổng Công ty với tên gọi mới Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai theo Quyết định số 278/QĐ-ĐHCD ngày 29/6/2010 và Giấy CNĐKKD sửa đổi lần 6, số 3600506058.

\* Các sự kiện khác: Không.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

Sản xuất hàng may sẵn -1322; Máy trang phục - 1410; Cho thuê nhà, xưởng, kho bãi, nhà ở - 6810; Bán buôn máy móc thiết bị phụ tùng ngành dệt may, máy móc thiết bị phụ tùng sản xuất vải không dệt, máy móc thiết bị y tế, máy móc thiết bị phụ tùng ngành in - 4659; Bán buôn hàng may mặc, vải không dệt, các sản phẩm của ngành dệt may - 4641; Bán buôn giấy, vở, bì carton, bao bì nhựa, bao bì giấy, nguyên liệu sản xuất giấy và sản xuất bao bì giấy, hạt nhựa và nguyên liệu sản xuất bao bì nhựa - 4669; Sản xuất vải (dùng) không dệt - 1321 ; in ấn - 1811 và dịch vụ liên quan đến in - 1812; Trồng rừng và chăm sóc rừng - 0210 và trồng trọt, chăn nuôi - từ mã 0121 - 0163.

- Địa bàn kinh doanh (theo các địa điểm cơ sở kinh doanh đã đăng ký):

+ Trụ sở chính Tổng Công ty và Khu A: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, t. Đồng Nai.

+ Khu B: Đường Nguyễn Ái Quốc, Kp.1, P. Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Xuân Khánh: K1814+500, Quốc lộ 1A, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định, h. Xuân Lộc, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Minh Lộc: K1836+800, Quốc lộ 1A, ấp Hưng Nhon, xã Hưng Lộc, h. Thống Nhất, t. Đồng Nai.

+ Chi nhánh Bình Phước - Công ty Đồng Phước: Số 493, Đường tỉnh ĐT741, ấp 1, xã Tiến Hưng, tx. Đồng Xoài, t. Bình Phước.

+ Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: Lầu 1, Tòa nhà Vinaconex, số 47 - Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Chi nhánh Tp. Hà Nội: Số 20, ngách 3/40, Phố Thái Hà, P. Trung Liệt, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng chưa niêm yết, hiện Nhà nước (Tập đoàn Vinatex) nắm giữ 25,65% vốn điều lệ.

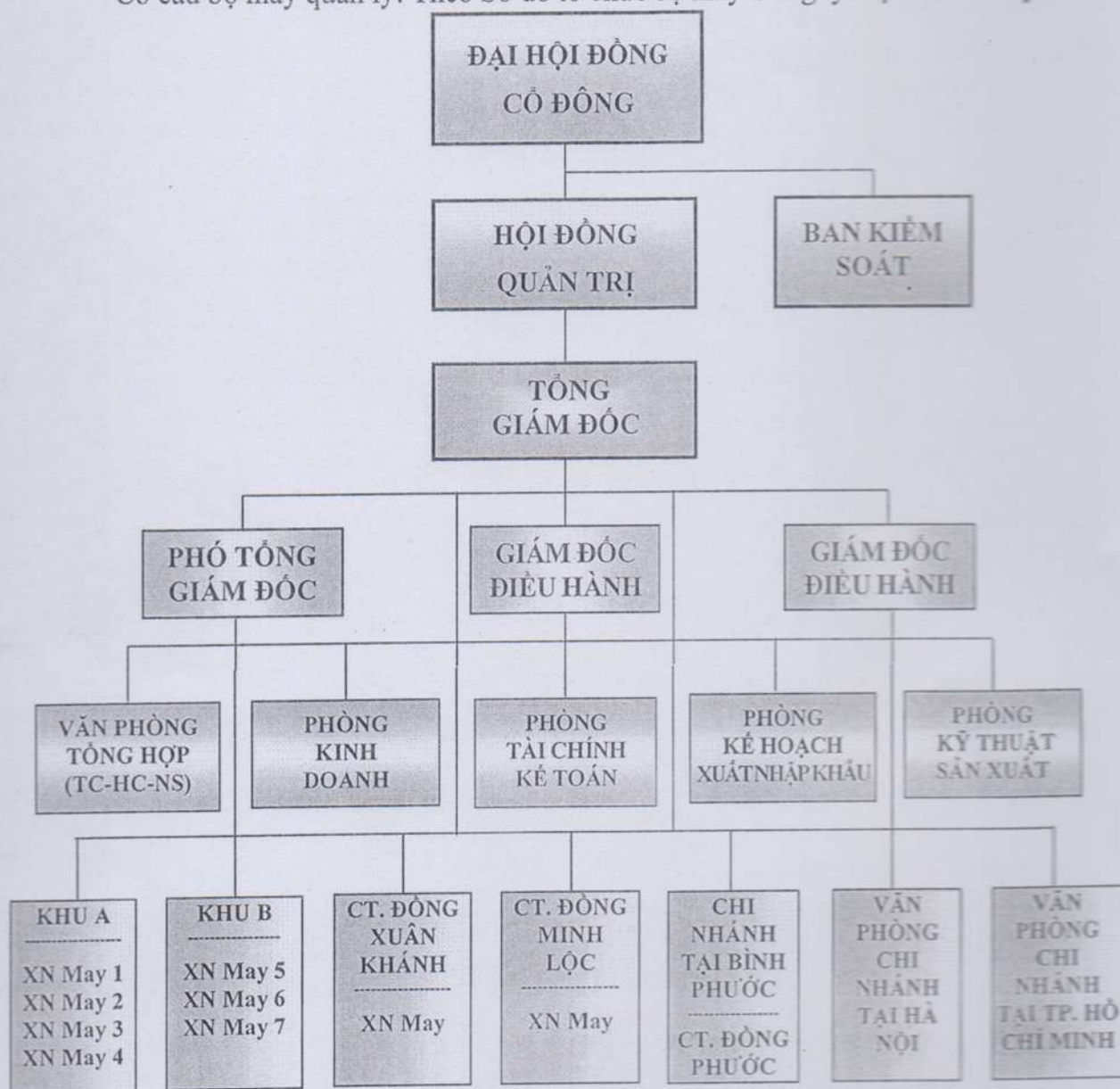
- Tổng Công ty đã hoạt động với mô hình công ty mẹ - con và thành viên liên kết, góp vốn, bao gồm cả thành viên hạch toán độc lập và thành viên hạch toán phụ thuộc. Tổng Công ty đang tăng cường giao khoán chi phí cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc tiến tới thành lập các đơn vị hạch toán độc lập để chủ động trong sản xuất kinh doanh theo định hướng của Tổng Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết (hạch toán độc lập):

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp (Tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của TCTy May ĐN (%)
1	CTCP May Định Quán (Cty con)	K116 - Q/lộ 20, xã Phú Lợi, h.Định Quán, t.ĐN	Sản xuất hàng may mặc	15	53,33
2	CTCP Đông Bình (Cty Con)	Thị trấn Gia Bình, h. Gia Bình, t. Bắc Ninh	Hàng may sẵn, trang phục...	18	59,17
3	CTCP Đồng Thắng (Cty con)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Bao bì nhựa, giấy, nhựa định hình...	1,9	52,63
4	CTCP Đồng Xuân Lộc (Cty con)	K1783 - Q/lộ 1A, xã Xuân Hưng, h.Xuân Lộc, t.ĐN	Sản xuất hàng may mặc	18	54,78

5	CTCP Đồng Minh Phú (Cty L.kết)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Thêu, ép, cắt laser...	1,5	30,00
6	CTCP Đồng Việt Phú (Cty L.kết)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Vải không dệt, túi xách...	20	25,00

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Theo Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty mẹ như sau đây:



## 5. Định hướng phát triển

**Mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty:**

- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 5 năm có mức bình quân hàng năm (GTSXCN, Doanh thu) từ 15 - 20%.

- Hiệu quả SXKD hàng năm duy trì có lợi nhuận tích lũy, bảo toàn và phát triển vốn.
- Hoạt động theo mô hình Tổng Công ty hiệu quả, đạt doanh thu hàng năm trên 1000 tỷ đồng.
- Tập trung đầu tư mở rộng tại Cụm CN Hưng Lộc do Tổng Công ty làm chủ đầu tư.
- Đảm bảo hài hòa 4 lợi ích: Mức thu nhập bình quân người lao động đủ để đáp ứng cuộc sống của bản thân và một người phụ thuộc; mức chi cổ tức cho cổ đông cao hơn mức gửi tiết kiệm Ngân hàng; đóng góp ngân sách Nhà nước đúng quy định; duy trì lợi nhuận tích lũy để gia tăng giá trị cổ phiếu và phát triển Tổng Công ty bền vững.

### *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Về ngành nghề kinh doanh: Tiếp tục kinh doanh ngành may mặc làm nền tảng, trên cơ sở:

+ Tập trung tối đa cho phương thức kinh doanh hàng xuất khẩu bán đứt (FOB), tiến tới thực hiện chuỗi giá trị may mặc ODM, trong đó dần chủ động phát triển trước ODM nội địa, đồng thời linh động trong việc thực hiện hợp đồng gia công xuất khẩu.

+ Đầu tư mở rộng sản xuất ra các vùng xa trung tâm thành phố lớn để tăng năng lực, đầu tư nâng cấp và đổi mới công nghệ cho các khu sản xuất hiện hữu tại Biên Hòa.

- Phát triển thành Tổng Công ty kinh doanh đa ngành nghề, trên cơ sở:

+ Chuyển hướng dần sang công nghiệp dịch vụ, chuyển hướng sang kinh doanh khu đô thị, thương mại tại Khu A ở Biên Hòa khi chuyển đổi công năng Khu CN Biên Hòa 1.

+ Phát triển Tổng Công ty thông qua việc thành lập các Công ty con hoặc liên kết hạch toán độc lập tại mỗi khu sản xuất để chủ động tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

+ Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành may mặc và các ngành công nghiệp sản xuất khác sử dụng ít nhân lực.

+ Tập trung phát triển Cụm Công nghiệp Hưng Lộc – H. Thống Nhất, diện tích 40 Ha và có phương án mở rộng thành Khu CN khi có điều kiện thuận lợi.

- Về thị trường: Giữ vững về 3 thị trường xuất khẩu: Nhật Bản, Hoa Kỳ và EU; mở rộng sang thị trường Hàn Quốc và Úc; đồng thời, phát triển thị trường nội địa.

- Về nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp: Tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, giỏi, làm việc theo phong cách quản lý hiện đại kết hợp và kế thừa đội ngũ quản lý có kinh nghiệm; áp dụng các biện pháp quản lý mới, tinh gọn, hiệu quả; duy trì hệ thống quản lý về cơ bản và liên tục cải tiến để phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Về chính sách đối với người lao động: Phát huy chính sách đãi ngộ, khuyến khích tốt hơn cho người lao động trước khi cổ phần hóa đồng thời thi hành kỷ luật nghiêm minh. Nâng cao chế độ phúc lợi, lương để đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

### *Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng Công ty:*

Tổng Công ty đặt mục tiêu: phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, có đời sống văn hóa doanh nghiệp tốt thông qua việc phát triển Tổng Công ty phải gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, cùng chung tay phát triển cộng đồng.

### **6. Các rủi ro:**

- Sản xuất hàng may mặc là ngành thời trang ảnh hưởng mạnh mẽ từ tính chất thay đổi mặt hàng liên tục và phụ thuộc nhiều về thói quen tiêu dùng của từng thị trường.

- Nguyên phụ liệu chính hầu như phải nhập khẩu với chi phí cao, thời gian giao hàng dài, làm cho doanh nghiệp không chủ động nguồn hàng.

- Chính sách về đầu tư, kinh doanh, thuế, lao động, tiền lương... thay đổi thường xuyên và thực tế áp dụng thiếu đồng bộ, chồng chéo, thủ tục phức tạp, kéo dài... nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ và cơ hội kinh doanh.

- Là ngành sử dụng đông lao động nhưng bị biến động mạnh, thường xuyên phải tuyển dụng, đào tạo... tăng chi phí.

- Tình hình chi phí nhân công ngày càng tăng cao, biến động giá cả đầu vào hàng năm luôn diễn biến phức tạp, khó lường đối với định hướng phát triển doanh nghiệp.

- Cạnh tranh trong ngành may mặc ngày càng gay gắt không chỉ đối với doanh nghiệp trong nước mà còn đối mặt trực tiếp với các doanh nghiệp FDI có lợi thế nhiều về tài chính, nguồn hàng, trình độ quản lý, kể cả các biện pháp chuyển giá ra ngoài nước.

- Các hiệp định tự do thương mại tạo nên thách thức trực tiếp đối với ngành dệt may thông qua việc xác định xuất xứ hàng hóa và nguồn cung nguyên phụ liệu nội khối không có đủ.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016 VÀ NHIỆM KỲ III (2012-2016):

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Một số chỉ tiêu kết quả chính đạt được trong năm qua so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu cùng kỳ năm trước như sau:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2016	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2016	So sánh (%)		Tổng kết NK3 ('12-'16)	So sánh% với NK2 ('07-'11)
				KH	2015		KH	2015		
1	Doanh thu	Tỷ Đ	952	80	95	1.014	78	94	5.232	184
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	24,1	60	101	19,8	40	69	196	168
3	Khấu hao	Tỷ Đ	19,2	96	95	30	103	109	118	155
4	Đầu tư	Tỷ Đ	23,5	47	67	24,5	45	52	182	125
5	Tổng TS	Tỷ Đ	508	101	120	533	97	116	533	156
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	59,77	100	100	59,77	100	100	59,77	150
7	Chi cổ tức	Tỷ Đ	5,98	50	50	8,68	/	53	83	163
8	Tỷ lệ cổ tức	%	10	50	50	/	/	/	/	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	154	75	91	238	82	100	1.005	189
10	LĐ.BQ	Người	2.101	81	89	3.143	83	93	3.290	107
11	TN.BQ	TrĐ/N	6,5	100	105	6,31	100	105	5,09	180
12	Nộp NS	Tỷ Đ	6,3	79	83	11	73	85	70	375
13	Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	6,0	120	128	6,5	/	/	40	190
14	Trích BHXH	Tỷ Đ	25,6	/	80	43,12	/	98	175,8	192

- Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua:

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016: Tốc độ tăng trưởng không đạt kế hoạch và không tăng, như về doanh thu chỉ bằng 95% so cùng kỳ và bằng 80% kế hoạch, đầu tư chỉ bằng 67% cùng kỳ và 47% kế hoạch, vốn chủ sở hữu chỉ tăng nhẹ bằng 103% so cùng kỳ... Hiệu quả sản xuất kinh doanh không đạt như kỳ vọng, như lợi nhuận chỉ đạt 60% kế hoạch và bằng 101% so cùng kỳ; thu nhập bình quân người lao động chỉ tăng khoảng 5% so cùng kỳ. Tuy nhiên xét về chỉ tiêu quan trọng nhất của Công ty cổ phần là tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên vốn chủ sở hữu vẫn đạt khoảng 17% (so với vốn điều lệ là 40%) là một chỉ số hiệu quả đạt khá cao so với các kênh đầu tư khác và trong điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn như hiện nay. Kết quả chi cổ tức bằng 10% vốn điều lệ là chưa đạt yêu cầu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và kỳ vọng của cổ đông.

+ Trong nhiệm kỳ 3 (2012-2017): Đáng chú ý nhất là các chỉ tiêu đều tăng trưởng mạnh so với nhiệm kỳ trước, cụ thể các chỉ tiêu doanh thu bằng 184%, lợi nhuận 168%, khấu hao 155%, vốn điều lệ 150%, chi cổ tức bằng 163%, tổng quỹ lương 189% và thu nhập bình quân người lao động 180%, trong khi lao động bình quân chỉ tăng nhẹ 107%. Đặc biệt, nộp ngân sách đạt 375% và trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi đạt 190% so với cùng kỳ.

Trên cơ sở các chỉ tiêu so sánh trên nhận thấy cả nhiệm kỳ tăng trưởng mạnh nhưng tình hình sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn hơn nhất là về những năm cuối nhiệm kỳ.

- Nguyên nhân chính dẫn đến kết quả trên là:

+ Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 đa số các chỉ tiêu đều giảm so với cùng kỳ (chỉ trừ chi phí lãi vay tăng mạnh 42% vì nguồn vay trong năm tăng cao, thu hồi nợ chậm), do ngay từ đầu năm đã thực hiện chủ trương cắt giảm chi phí khi nhận định tình hình khó khăn trong kinh doanh. Tuy nhiên suốt nhiệm kỳ III thì các khoản chi phí vẫn tăng mạnh, nhất là ở các chỉ tiêu: chi phí nhân công tăng 89%, chi phí BHXH tăng 92% nên những năm cuối nhiệm kỳ kết quả chưa đạt nhiều như kỳ vọng tăng trưởng hàng năm.

+ Trong suốt nhiệm kỳ III Tổng Công ty tập trung sản xuất kinh doanh hàng FOB với tỷ lệ bình quân trên 90% nên đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Tuy nhiên bước vào năm 2015 và 2016 trước tình hình khó khăn về đơn hàng, Tổng Công ty phải linh hoạt giảm tỷ lệ sản xuất hàng FOB xuống mức dưới 90% để ký hợp đồng gia công xuất khẩu, từ đó cũng ảnh hưởng một phần đến mức tăng trưởng và hiệu quả kinh doanh vào những năm cuối nhiệm kỳ.

+ Trong nhiệm kỳ Tổng Công ty định hướng đầu tư phát triển mở rộng sản xuất, nên việc trích lập khấu hao tăng mạnh, ảnh hưởng đến các mức lợi nhuận những năm cuối nhiệm kỳ. Tuy nhiên, song song đó thì Tổng Công ty vẫn duy trì đầu tư chiều sâu về máy móc thiết bị chuyên dùng tự động hóa cao, để tăng năng suất bù đắp cho nguồn lao động biến động giảm.

+ Năng suất lao động trong năm qua và suốt nhiệm kỳ tuy có sự cải thiện, song so sánh chung với các doanh nghiệp trong ngành thì Tổng Công ty đạt thấp, do biến động lao động, lao động mới, tay nghề thấp và việc điều hành SXKD chưa thực sự quyết liệt và hiệu quả, dẫn đến những năm gần đây mức tăng trưởng doanh thu đã không cao.

+ Tình hình thị trường hàng hóa những năm gần đây biến động mạnh và diễn biến khó lường, tỷ giá đồng Đô la, đồng EURO và đồng Yên Nhật cũng diễn biến thất thường, từ đó làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD chung của Tổng Công ty.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	1.533.168 1.284.372	25,6% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT /P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	268.345	4,5%	Bổ nhiệm lại Th4/12
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ Giám đốc điều hành	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	68.458	1,15%	Bổ nhiệm Th3/13
4	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT /GĐĐH/ TP.KTSX	1974	Kỹ sư CN.May /ĐH. K.tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	57.442	1,0%	Bổ nhiệm Th7/15

### 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2016 vừa qua không bổ nhiệm, thôi nhiệm thành viên Ban điều hành.

Trong nhiệm kỳ vừa qua bổ nhiệm thêm 03 thành viên Ban điều hành (03 Giám đốc điều hành). Đồng thời cũng miễn nhiệm 01 thành viên và thôi nhiệm 02 thành viên trong Ban điều hành (01 Giám đốc điều hành miễn nhiệm và 02 Phó Tổng Giám đốc nghỉ hưu).

### 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số cán bộ chức danh trong Tổng Công ty hợp nhất là: 32 người, trong đó Công ty mẹ: 25 người.

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2016 là: 2.101 người = 89% cùng kỳ (hợp nhất 3.143 người = 93% cùng kỳ). Trong đó: + Khối gián tiếp phục vụ là: 414 người (Gián tiếp Tổng Cty là: 149 người + Gián tiếp các đơn vị sản xuất là: 265 người) = 13% tổng lao động, bằng 97% cùng kỳ.

+ Công nhân trực tiếp sản xuất hợp nhất là: 2.729 người = 92% tổng lao động.

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
- + Công nhân trực tiếp SX hưởng lương sản phẩm (riêng Đồng Minh Lộc hưởng lương thời gian), công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương thời gian, căn cứ theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm và trong nhiệm kỳ qua:
- Trong năm qua, Tổng Công ty không đầu tư tài chính vào các đơn vị nào. Các khoản đầu tư tài chính ra ngoài Tổng Công ty trong nhiệm kỳ qua đã được thu hồi vốn thông qua bán cổ phần và đều có lãi.
- Tổng Công ty tập trung đầu tư máy móc thiết bị cho các đơn vị sản xuất hiện hữu và tăng cường đầu tư chiều sâu – mua sắm thiết bị chuyên dùng, tự động với tổng giá trị đầu tư khoảng: 22,3 tỷ đồng.
- Hiện nay, dự án đầu tư lớn của Tổng Công ty chỉ còn Cụm CN Hưng Lộc diện tích 40 Ha, đã được HĐQT phê duyệt dự án với tổng mức đầu tư khoảng 155 tỷ đồng. Đã xong công tác bồi thường 10 Ha diện tích đất công ích (tổng chi phí bồi thường 15,7 tỷ) và đầu tư xây dựng 1 khu nhà xưởng và công trình phụ trợ với tổng diện tích xây dựng chiếm đất khoảng 5.800 m<sup>2</sup>, tổng chi phí đầu tư xây dựng 20 tỷ đồng. Ngoài ra, trong nhiệm kỳ cũng đầu tư: đưa nhà máy Đồng Phước tại thị xã Đồng Xoài tỉnh Bình Phước vào hoạt động năm 2013, tổng trị giá đầu tư 34,5 tỷ đồng, hoàn thiện nhà máy May Đồng Xuân Khánh và nhận chuyên nhượng khu đất 4,2 Ha để thực hiện dự án đầu tư mở rộng sản xuất cho Công ty CP May Định Quán với trị giá 4,5 tỷ đồng, đã thanh toán 4 tỷ đồng.

#### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết có kết quả SXKD trong năm 2016 như sau:

- Công ty cổ Phần May Định Quán được thành lập từ tháng 07/2013 vốn điều lệ 15 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 8 tỷ đồng. Doanh thu năm 2016 đạt 57,3 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 1,24 tỷ đồng, khấu hao 5,14 tỷ đồng, tạm thời trong năm 2016 không chia cổ tức cho cổ đông. Công ty vẫn có nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển sản xuất may mặc.
- Công ty CP Đồng Thắng, thành lập từ tháng 05/2010, tổng vốn điều lệ là: 1,9 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 1 tỷ đồng. Doanh thu năm 2016 đạt 7 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 417 triệu đồng, khấu hao 267 triệu đồng, tạm thời trong năm 2016 không chia cổ tức cho cổ đông; Công ty đang tiếp tục duy trì mối quan hệ với khách hàng hiện hữu để phát triển về ngành nhựa định hình và phụ liệu may.
- Công ty CP Đồng Minh Phú, thành lập từ tháng 09/2009, tổng vốn điều lệ là: 1,5 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 450 triệu đồng. Doanh thu năm 2016 đạt 8 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 608 triệu đồng, khấu hao 850 triệu đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty đạt 90 triệu đồng (20%). Công ty hoạt động ổn định trong ngành thêu, chần gòn, cắt – ép laser.
- Công ty CP Đồng Việt Phú, thành lập từ tháng 06/2011, với tổng vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 5 tỷ đồng. Doanh thu năm 2016 đạt 73,5 tỷ đồng, lợi nhuận lỗ 275 triệu đồng, khấu hao 5,8 tỷ đồng, trong năm 2016 không chia cổ tức. Công ty đang hoạt động ổn định trong sản xuất vải không dệt.
- Công ty CP Đồng Bình, thành lập từ tháng 02/2007, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 14,850 tỷ đồng (chính thức tăng lên 59,17% vốn từ 01/6/2014). Doanh thu năm 2016 đạt 58,2 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 4,2 tỷ đồng, khấu hao 4,4 tỷ đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty đạt 1,6 tỷ đồng (15%). Công ty vẫn đang hoạt động ổn định trong ngành may mặc.
- Công ty CP Đồng Xuân Lộc, thành lập từ tháng 7/2016, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 9,860 tỷ đồng, nắm giữ 54,78% vốn ĐL. Doanh thu năm 2016 đạt 12,54 tỷ đồng, lợi nhuận lỗ 1,13 tỷ đồng, khấu hao 1,3 tỷ đồng, do mới thành lập chưa có lợi nhuận nên chưa chia cổ tức cho cổ đông. Công ty vẫn đang hoạt động bình thường trong ngành may mặc.



#### 4. Tình hình tài chính năm 2016

4.1. Tình hình tài chính (Theo BCTC Công ty mẹ - đã kiểm toán, không tính hợp nhất):

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	421.310.850.015	508.922.956.860	+ 20,6%
2. Doanh thu thuần	1.008.196.891.913	951.981.490.494	- 6,0%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	15.193.488.572	12.154.705.657	- 20,2%
4. Lợi nhuận khác	8.724.244.374	11.938.613.269	+ 36,8%
5. Lợi nhuận trước thuế	23.917.732.946	24.093.318.926	+ 0,7%
6. Lợi nhuận sau thuế	18.953.168.229	19.680.990.291	+ 3,7%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	10%	- 50,0%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	0,87	0,94	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,61	0,69	Lần
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,66	0,72	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,98	2,53	Lần
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	14,41	11,17	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,39	1,87	Lần
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	1,87	2,09	%
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	13,4	13,6	%
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	4,48	3,86	%
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1,5	1,3	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	31,7	31,6	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 5.976.676 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông (chuyển nhượng tự do).
- Vốn điều lệ đến 31/12/2015 : 59.766.760.000 đồng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- 01 Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam – Vinatex nắm giữ: 1.533.168 cổ phần, tương ứng 25,65% vốn điều lệ.
- 113 Cổ đông là cá nhân khác nắm giữ: 4.443.508 cổ phần, tương ứng 74,35% vốn điều lệ. Trong đó: 04 Cổ đông lớn nắm giữ: 2.292.675 cổ phần, tương ứng 38,4% vốn điều lệ.
- Không có cổ đông nước ngoài.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ trong năm 2016 vẫn giữ nguyên là: 59.766.760.000 đồng.
- Trong năm không phát hành thêm cổ phiếu hay trái phiếu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng Công ty:

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của Tổng Công ty trong năm qua: Nguyên liệu chính là vải các loại với ước tính tiêu thụ khoảng 8,22 triệu m<sup>2</sup> vải các loại, trị giá FOB khoảng 552 tỷ đồng.

- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng Công ty: Không đáng kể, chủ yếu vật liệu đóng gói.

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm 2016: 3.620.960 Kw, bằng 96% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí điện là: 5,8 tỷ đồng, bằng 89% so cùng kỳ.

- Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ cho các phương tiện vận tải: 143.023 lít xăng dầu các loại, bằng 102% cùng kỳ (139.871 lít), trị giá chi phí tiêu thụ: 1,80 tỷ đồng, bằng 92% so cùng kỳ.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

### 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm 2016: 54.565 m<sup>3</sup>, bằng 77% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí nước là: 528 triệu đồng, bằng 80% so cùng kỳ. Toàn bộ nước sử dụng là nước dùng cho sinh hoạt không tiêu thụ nước cho các quy trình sản xuất công nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 triệu đồng.

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động: 3.143 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 6.310.000 đồng/ người/ tháng, bằng 105% so cùng kỳ.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn TNXH, An toàn sức khỏe của khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế SA 8000, FLA, FSCAP... Tổng Công ty đã được cấp Chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế về TNXH - SA 8000 và WRAP của Hoa Kỳ

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Chủ yếu đào tạo công nhân may công nghiệp với số lượng khoảng 1655 lượt người tuyển dụng trong năm 2016, mỗi người đào tạo khoảng từ 3 tháng (624 giờ x 1655 = 1.032.720 giờ).

- Đào tạo và huấn luyện về công tác an toàn, PCCC, vệ sinh lao động, môi trường... theo quy định của pháp luật và theo các tiêu chuẩn quản lý về TNXH trong Tổng Công ty.

- Ngoài ra, có các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp đối với cán bộ, công nhân viên khối gián tiếp phục vụ.

### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2016 Tổng Công ty có các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, như: Xây dựng 03 căn nhà tình thương, nhà nhân ái, nhà nghĩa tình... tại tỉnh Đồng Nai với tổng trị giá 90 triệu đồng, tặng quỹ cho Hội hưu trí của Tổng Công ty May Đồng Nai hoạt động với số tiền 219,5 triệu đồng, tặng quà Tết cho các hộ gia đình khó khăn trong tỉnh Đồng Nai với trị giá 172,2 triệu đồng, ủng hộ “quỹ vì người nghèo” huyện Thống Nhất 60 triệu đồng, quỹ Hội chữ thập đỏ tỉnh Đồng Nai 73,5 triệu đồng; ủng hộ Viện nghiên cứu đào tạo phát triển nguồn nhân lực quốc tế 50 triệu đồng; ngoài ra, ủng hộ các xã hội từ thiện khác và tiếp tục phụng dưỡng suốt đời 4 Mẹ VNAH tại Nhơn Trạch và Xuân Lộc – Đồng Nai. Tổng số tiền làm công tác xã hội từ thiện năm 2016 là: 762 triệu đồng, bằng 58% so cùng kỳ 2015.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Hiện Tổng Công ty chưa tham gia cũng như chưa thụ hưởng được nguồn vốn từ thị trường vốn xanh theo các đề án của UBCK Nhà nước.

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Trong suốt nhiệm kỳ III (2012-2016) có nhiều thuận lợi đầu nhiệm kỳ nhưng những năm 2015 và 2016 là những năm khá khó khăn đối với Tổng Công ty nên đã cho kết quả SXKD không như kỳ vọng, các chỉ tiêu doanh thu và kim ngạch xuất nhập khẩu đều không tăng. Hiệu quả lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên vốn từ hoạt động SXKD chỉ ở mức chấp nhận được để đảm bảo việc chi cổ tức cho cổ đông và tập trung tăng thu nhập cho người lao động.

Cụ thể có các nguyên nhân sau đây:

- Ban điều hành đã tập trung mọi biện pháp tiết giảm chi phí, nhưng riêng chi phí nhân công vẫn còn tăng cao, nhất là chi phí BHXH, BHYT cho người lao động.

- Năng suất sản xuất của Tổng Công ty không tăng do lao động biến động và tay nghề công nhân mới còn thấp.

- Việc đầu tư mới, mở rộng sản xuất ở các khu (Đồng Phước, Đồng Xuân Lộc, Đồng Xuân Khánh, Đồng Minh Lộc) chưa phát huy hết hiệu quả công suất thiết kế do việc tuyển dụng lao động khó khăn và còn phải tăng mức khấu hao tài sản.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh FOB vẫn mang lại nhiều lợi ích cho Tổng Công ty, đồng thời xây dựng được đội ngũ cán bộ mặt hàng chuyên nghiệp và là cơ sở từng bước tiếp cận thực hiện ODM. Tuy nhiên, trong tình hình mới về thị trường khi gặp khó khăn, Tổng Công ty cần linh hoạt hơn trong việc nhận các đơn hàng gia công xuất khẩu.

#### 1.2. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Mặc dù các chỉ số tăng trưởng không đạt kỳ vọng nhưng vẫn duy trì được mức doanh thu trên 1000 tỷ.

- Hiệu quả kinh doanh đạt khá – ROE bằng trên 17%, chi cổ tức bằng tiền mặt đạt bình quân 24% vốn điều lệ đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông trong điều kiện lãi suất tiết kiệm liên tục giảm. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ đã thực hiện 2 lần phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, từ đó làm gia tăng gấp đôi giá trị cổ phiếu đầu tư ban đầu cho cổ đông.

- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống, thị phần xuất khẩu trên doanh thu cho các thị trường Nhật bản đạt 35%, Hoa Kỳ đạt 40%, Hàn Quốc 15%, EU đạt 5% doanh thu xuất khẩu.

- Đầu tư dự án Cụm CN Hưng Lộc 40 Ha và mua thêm phần đất 4,2 Ha tại khu vực liền kề May Định Quán - là khu đất dự phòng cho Tổng Công ty đầu tư phát triển.

- Lao động tuy có biến động nhưng vẫn giữ được đội ngũ Công nhân viên có kinh nghiệm, tay nghề. Vẫn đảm bảo chăm lo tốt đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, thể hiện qua: Mức thu nhập bình quân tăng đều khoảng 10% trong khi CPI cả nước không tăng, lương cơ bản được nâng bậc và điều chỉnh tăng theo mức lương tối thiểu mới của Nhà nước quy định, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN; xét khen thưởng với các hình thức: Thường danh hiệu thi đua, thưởng hoàn thành kế hoạch, thưởng hiệu quả SXKD thưởng cuối năm (tháng 13) bằng 2 lần lương bình quân năm đối với đơn vị trả lương sản phẩm và 01 lần lương bình quân đối với đơn vị trả lương thời gian và nhiều khoản thưởng khác.

- Máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động đã được đầu tư trang bị đầy đủ, kịp thời phục vụ sản xuất góp phần cải thiện năng suất thông qua chỉ tiêu trị giá CM tăng khá và đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm của khách hàng.

- Đa số Công ty con và thành viên đều làm ăn có lãi như: Công ty CP Đồng Minh Phú, Công ty CP Đông Bình, Công ty CP Đông Thắng và Công ty CP Mạ Định Quán. Các Công ty CP Đồng Việt Phú và Công ty CP Đồng Xuân Lộc (mới thành lập) đang dần dần cải thiện điều kiện kinh doanh để kỳ vọng mang lại hiệu quả nhiệm kỳ tới.

- Về thương hiệu: May ĐN được xếp hạng trong các Top VNR500, V1000 và FAST500 của cả nước.

- Từ những mặt tiến bộ trên, Tổng Công ty được Tập đoàn đánh giá khá và đã được Bộ Công Thương và Thủ tướng Chính phủ xét tặng cờ thi đua xuất sắc hàng năm.

## 2. Tình hình tài chính (chỉ phân tích năm 2016):

### 2.1. Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Tổng Công ty là 508 tỷ đồng, tăng 21% so cùng kỳ. Trong đó: Tài sản dài hạn là 184 tỷ đồng, giảm 2% so cùng kỳ do đã khấu hao dần trong khi đang hạn chế đầu tư mở rộng; các khoản phải thu dài hạn giảm khoảng 10 % do giảm cho vay dài hạn và giảm khoản phải thu của khách hàng, tài sản dở dang dài hạn cũng đã giảm còn 13 tỷ đồng, do đã đầu tư xong nhà xưởng Công ty Đồng Minh Lộc; các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 31% so cùng kỳ, do đầu tư góp vốn thành lập các công ty con thành viên. Tài sản ngắn hạn là 324 tỷ đồng, tăng 39% so cùng kỳ; trong đó đáng lưu ý là hàng tồn kho năm 2016 tăng 23% so với cùng kỳ (85/69 tỷ) và các khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh 74% (174/100 tỷ đồng), chứng tỏ việc thu hồi công nợ hàng hóa của khách hàng còn cao, con số tuyệt đối tăng 76 tỷ đồng so cùng kỳ; điều này cần phải lưu ý đẩy mạnh thu hồi công nợ.

- Trong nhiệm kỳ qua trước tình hình kinh tế diện biến phức tạp nên Tổng Công ty đã tái cơ cấu lại tài sản trong đầu tư tài chính dài hạn, giảm mạnh các khoản đầu tư tài chính dài hạn bằng thoái vốn khỏi một số đơn vị ngoài hệ thống của Tổng Công ty và chỉ đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết trong hệ thống của Tổng Công ty là những đơn vị trong tầm kiểm soát của Tổng Công ty.

### 2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ phải trả hiện tại là: 364 tỷ đồng, tăng 30% so cùng kỳ. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn 346 tỷ đồng, tăng 30 % so cùng kỳ và nợ dài hạn 18 tỷ đồng, tăng 50% so cùng kỳ. Qua số liệu này các khoản nợ chính là các khoản vay mua nguyên phụ liệu tăng 28% (220/172 tỷ đồng) và vay đầu tư phát triển tăng 50% so cùng kỳ. Từ số liệu này sẽ phải lưu ý trong những năm tiếp theo cần có giải pháp tích lũy vốn đầu tư phát triển, phát hành cổ phiếu để đầu tư để hạn chế đòn bẩy tài chính làm tăng chi phí vốn.

### 2.3. Tình hình vốn chủ sở hữu:

- Tổng vốn chủ sở hữu là 144 tỷ đồng, tăng 3% so cùng kỳ thể hiện tăng sự tích lũy vốn của Tổng Công ty trong năm qua đảm bảo cân đối, an toàn nguồn vốn chủ sở hữu trước các khoản nợ và đầu tư tài chính. Trong cơ cấu vốn chủ sở hữu thì nguồn lợi nhuận sau thuế

chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2016 là 30,7 tỷ, do chưa trừ phần tạm ứng cổ tức chi trong tháng 01/2017 và chưa trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Mặt khác, Quỹ đầu tư phát triển của Tổng Công ty tích lũy khá cao (53,8 tỷ) là cơ sở an toàn về vốn cho Tổng Công ty tiếp tục đầu tư phát triển; đồng thời là cơ sở để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) cho cổ đông hiện hữu.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm qua, Tổng Công ty đã thành lập thêm Công ty CP Đồng Xuân Lộc trên cơ sở Công ty Đồng Xuân Lộc cũ hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty, để giúp đơn vị này chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Như vậy, trong cả nhiệm kỳ đã chuyển đổi thành công 3 Công ty thành viên hạch toán phụ thuộc và liên kết thành 3 Công ty con, gồm: May Định Quán (2013), Đông Bình (2014) và Đồng Xuân Lộc (2016).

- Bộ máy quản lý và điều hành của Tổng Công ty vẫn duy trì theo hướng tinh gọn và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành cấp Tổng Công ty, trong năm đã giảm 02 chức danh Phó Tổng Giám đốc và 01 Giám đốc điều hành, nhưng chỉ bổ nhiệm thêm 02 Giám đốc điều hành; đồng thời, tập trung tăng cường đội ngũ quản lý, điều hành cấp Xí nghiệp trực tiếp sản xuất. Trong năm đã luân chuyển nhiều vị trí trong quản lý điều hành sản xuất nhằm tăng cường tập trung vào năng suất lao động.

- Hệ thống quản lý chất lượng, trách nhiệm xã hội, an ninh, an toàn, môi trường vẫn được duy trì và cải tiến; tuy nhiên, trong thời gian tới cũng cần phải cải tiến và đầu tư hơn nữa cho việc thực thi và cải tiến hệ thống nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng.

- Sẽ tiếp tục từng bước hoàn thiện các chính sách, quy định và hệ thống quy chế quản trị Tổng Công ty theo mô hình Công ty đại chúng và hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao và minh bạch về thông tin.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2017 của Tổng Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	1.100	115	1.200	111
2	Doanh thu CM	Tr.USD	14,3	137	16,62	133
3	Doanh thu xuất khẩu	Tr.USD	46	110	48,2	109
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	30	125	38	146
5	Nộp ngân sách (thuế TNDN)	Tỷ Đ	6	136	7,6	169
6	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	160	104	261	110
7	Lao động bình quân có mặt	Người	2.300	109	3.300	105
8	Thu nhập bình quân	Đ/N/T	6.900.000	106	6.700.000	106
9	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	20	105	33	110
10	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	50	213	52	213
11	Tổng tài sản	Tỷ Đ	520	102	550	103
12	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	186	129	195	130
13	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	16	100	19	146
14	Chi cổ tức ( $\geq 12\%$ )	Tỷ Đ	13	220	/	/
15	Trích nộp Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	6	118	8	123
16	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	26	102	45	105

Các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ IV (2017-2021), Ban Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty đề ra các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	2018		2019		2020		2021		Tổng NK4		So % NK3
			Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	
1	Doanh thu	Tỷ Đ	1200	1300	1300	1400	1350	1450	1400	1500	6350	6850	131
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	33	42	36	45	39	50	42	53	180	228	116
3	Khấu hao	Tỷ Đ	20	33	20	35	20	35	20	35	100	173	147
4	Đầu tư	Tỷ Đ	40	55	40	55	40	55	50	60	220	277	152
5	Tổng TS	Tỷ Đ	550	590	580	620	610	670	660	700	660	700	131
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	110	110	130	130	150	150	150	150	150	150	251
7	Chi cổ tức	Tỷ Đ	13,2	/	15	/	18	/	18	/	75,2	/	91
8	Tỷ lệ cổ tức	%	12	/	12	/	12	/	12	/	12	12	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	168	275	176	290	185	305	194	320	883	1451	144
10	LĐ.BQ	Người	2500	4000	3000	4800	3500	5000	3500	6000	2900	4740	144
11	TN.BQ	TrĐ/N	7,0	6,5	7,0	6,5	7,3	6,8	7,3	6,8	7,060	6,6	130
12	Nộp NS	Tỷ Đ	8,5	16	9	17	9,5	18	10	19	45	85	121
13	Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	6	7	6	7	6	7	6	7	30	35	88
14	Trích BHXH	Tỷ Đ	30	50	33	55	35	60	38	65	162	275	157

Trong năm 2017 và các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ IV (2017-2021) Ban điều hành Tổng Công ty sẽ tập trung vào hoạt động SXKD bằng các giải pháp cụ thể như sau:

#### Về sản xuất, kinh doanh:

- Tập trung quản trị tiết giảm chi phí, nhất là chi phí vốn vay, chi phí nhân lực và chi phí trích nộp BHXH, vì nếu theo lộ trình trích nộp BHXH theo luật sẽ ngày càng tăng mạnh.
- Hạn chế đầu tư mở rộng ra các khu vực khác, để tăng năng lực sản xuất, kinh doanh thì Tổng Công ty sẽ chỉ tập trung đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và các khu hiện hữu còn nhiều diện tích đất đai, nhà xưởng.
- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong lao động sản xuất kinh doanh.
- Sắp xếp lại chuyên may theo hướng sản xuất tinh gọn, cải tiến quy trình sản xuất theo hướng xây dựng chuyên may khép kín.
- Tập trung và quan tâm đến đánh giá lại hệ thống quản lý theo ISO9000, SA8000 hay WRAP, BSCI, FLA và 6S cho các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục cải cách mạnh về tiền lương, thu nhập để giữ chân và thu hút lao động.
- Tiếp tục phát triển các mặt hàng có giá trị và khác biệt cao: Bộ bảo hộ lao động chống độc và vải không dệt.
- Duy trì và phát triển phương thức kinh doanh FOB cao hơn một mức để tiến tới ODM, nhưng linh hoạt trong việc nhận đơn hàng CM xuất khẩu.
- Về hoạt động cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp: Xác định lại giá trị tài sản và tiến hành cổ phần hóa các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc bằng thành lập mới Công ty cổ phần hạch toán độc lập, nhằm tăng cường sự chủ động trong quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh cho các đơn vị hoạt động theo định hướng của Tổng Công ty, như: Khu B, Đồng Xuân Khánh, Đồng Phước và Đồng Minh Lộc. Đồng thời, Tổng Công ty cũng sẽ hạn chế tối đa việc đầu tư tài chính ra ngoài ngành, ngoài đơn vị.
- Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 và các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ IV: Tổng Công ty tập trung vốn vào hoạt động đầu tư Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và chăm lo đời sống người lao động nên dự kiến kế hoạch chia cổ tức các năm trong nhiệm kỳ IV (2017-2021) chỉ dự kiến khoảng 12%/ năm, nhưng sẽ tích lũy quỹ đầu tư phát triển trong vốn chủ sở hữu đến khi đủ điều kiện sẽ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (tách cổ phiếu), nhằm tăng giá trị cổ phiếu ban đầu cho cổ đông.

### ***Về tiếp tục chăm lo đời sống người lao động:***

- Về chế độ chính sách cho người lao động: Định kỳ hàng năm Tổng Công ty xem xét nâng bậc lương đúng niên hạn cho CB.CNV theo Thang bảng lương đã đăng ký; tham gia BHXH, BHYT và BHTN với mức lương mới và mức đóng mới theo qui định cho CB.CNV theo lộ trình của Luật BHXH; tiếp tục mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CNV, xem xét chính sách hỗ trợ để khuyến khích CNV nghỉ hưu tại Tổng Công ty để không nghỉ hưởng trợ cấp thôi việc...;
- Tăng cường trích nộp quỹ Khen thưởng – Phúc lợi theo Điều lệ Tổng Công ty và xem xét tăng tỷ lệ trích từ lợi nhuận của năm 2016 nhằm tổ chức khen thưởng và chi phúc lợi kịp thời động viên CB.CNV gắn bó hơn với Tổng Công ty và hăng hái thi đua lao động sản xuất; duy trì việc tổ chức hay hỗ trợ kinh phí cho CNV tham quan nghỉ mát hàng năm; thực hiện công tác xã hội từ thiện và chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe CB.CNV kể cả CB.CNV đã nghỉ hưu tại Tổng Công ty.
- Tiếp tục tổ chức huấn luyện, đào tạo, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và chế độ an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; phấn đấu tăng năng suất, nâng cao thu nhập cho người lao động cao hơn năm trước và giảm tối đa việc bố trí làm thêm giờ;
- Kịp thời giải quyết đúng quy định về những kiến nghị của người lao động và những chế độ chính sách khác cho người lao động phù hợp với tình hình thực tế Tổng Công ty, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Tổng Công ty và quyền lợi người lao động... .
- Phối hợp với Công đoàn kiểm soát chặt chẽ chất lượng và VSATTP suất ăn trưa, đặt thực đơn hàng ngày với nhà ăn để đảm bảo, chăm lo sức khỏe cho CB.CNV.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.**

### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của TCty:**

Tổng Công ty đã từng bước quan tâm tập trung vào các vấn đề: Xây dựng công trình xử lý môi trường (Khu A đã xây dựng), tiết kiệm nguồn nước và duy trì hệ thống SA 8000.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty**

HĐQT Tổng Công ty qua nhiều năm thực hiện quản lý Tổng Công ty theo mô hình Công ty đại chúng, đã tích lũy nhiều kinh nghiệm trong quản trị, điều hành và đã dần hoàn thiện, tuân thủ việc quản lý Tổng Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng Công ty; thông tin càng ngày càng minh bạch hơn, tạo sự tin tưởng cho cổ đông, người lao động, Nhà nước và khách hàng; đặc biệt từ khi cổ phần hóa (năm 2001) và chuyển đổi mô hình hoạt động thành Tổng Công ty (năm 2010) đến nay Tổng Công ty vẫn kinh doanh đạt hiệu quả khá và phát triển bền vững.

Trong năm qua, HĐQT đã quyết tâm chỉ đạo và thực hiện đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc để hình thành 1 Cụm CN chuyên về dệt may, với diện tích khoảng 40 Ha làm cơ sở cho đầu tư phát triển và chuẩn bị cho kế hoạch di dời nhà máy khi Khu CN Biên Hòa 1 thực hiện chuyển đổi công năng theo chủ trương của tỉnh Đồng Nai.

Năm 2016 đặc biệt khó khăn với Tổng Công ty do ảnh hưởng của diễn biến kinh tế chính trị thế giới khó lường và chi phí đầu vào vẫn tăng cao dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD; nhưng HĐQT đã cùng với Ban điều hành thực hiện đúng chủ trương định hướng từ đầu năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; đồng thời chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, linh hoạt xử lý khó khăn trong mọi tình huống, từ đó đem lại hiệu quả SXKD cơ bản như: Doanh thu không tăng nhưng vẫn đạt lợi nhuận (trước thuế) với tỷ suất bằng 40% trên vốn điều lệ và 17% trên vốn chủ sở hữu; vốn chủ sở hữu bằng 102% cùng kỳ nhưng chỉ cổ tức đạt 10% trên tổng vốn điều lệ... đó là nỗ lực rất lớn của mọi thành viên trong Tổng Công ty.

\* Xét về hoạt động quản trị bảo toàn và phát triển vốn trong năm 2016 và những năm trước đây trong suốt nhiệm kỳ III (2012- 2016) đã đạt kết quả sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2016	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2016	So sánh (%)		Tổng kết NK3 (2012-2016)	So sánh với NK2 (2007-2011)
				KH	2015		KH	2015		
1	Doanh thu	Tỷ Đ	952	80	95	1.014	78	94	5.232	184
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	24,1	60	101	19.8	40	69	196	168
3	Khấu hao	Tỷ Đ	19,2	96	95	30	103	109	118	155
4	Đầu tư	Tỷ Đ	23,5	47	67	24.5	45	52	182	125
5	Tổng TS	Tỷ Đ	508	101	120	533	97	116	533	156
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	59,77	100	100	59.77	100	100	59,77	150
7	Chi cổ tức	Tỷ Đ	5,98	50	50	8.68	/	53	83	163
8	Tỷ lệ cổ tức	%	10	50	50	/	/	/	24%	/

\* Đánh giá những điểm nổi bật trong năm qua và nhiệm kỳ III (2012-2016):

- Đạt mức doanh thu khoảng trên dưới 1.000 tỷ đồng, trên cơ sở đó duy trì tốc độ tăng trưởng trong nhóm doanh nghiệp phát triển của ngành dệt may.

- Bảo toàn và phát triển vốn lớn thông qua việc kinh doanh luôn có lãi, mức chi cổ tức vẫn đảm bảo khá cao (bình quân 5 năm khoảng 24%) và đặc biệt tăng trưởng vốn chủ sở hữu, riêng vốn điều lệ đã tăng 1,5 lần.

- Thu nhập bình quân người lao động đều tăng, duy trì nguồn nhân lực.

- Đầu tư mở rộng để tăng năng lực sản xuất, phát triển ra các vùng xa trung tâm các thành phố lớn để mở rộng cơ hội phát triển trong tương lai tại tỉnh Bình Phước, huyện Xuân Lộc và huyện Thống Nhất.

- Về thương hiệu: May Đồng Nai được xếp hạng Top VNR500, V1000 và FAST500 trong cả nước.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng Công ty

Hiện nay, Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm. Ngoài ra, Ban điều hành có 02 Giám đốc điều hành về kế hoạch sản xuất và kỹ thuật đều là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm.

Năm 2016 là năm vẫn còn gặp không ít khó khăn, nhưng HĐQT đánh giá cao thành tích của Ban điều hành đã hoạt động tương đối độc lập, tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD chấp nhận được đối với một năm không thuận lợi, kết quả vẫn mang lại lợi ích hài hòa cho các bên liên quan như: Lợi nhuận đạt 24 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên vốn chủ sở hữu bằng 17%, khấu hao cơ bản đạt 19.8 tỷ đồng, bằng 95%, chi cổ tức đạt 5.98 tỷ đồng bằng 10% vốn điều lệ; kết quả nộp ngân sách (Thuế TNDN) đạt 4.4 tỷ đồng bằng 89% cùng kỳ; thu nhập bình quân người lao động đạt 6.5 trđ/ người/ tháng, bằng 105%; dự kiến vẫn trích lập các quỹ theo điều lệ.

HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo sát sao đối với Trường phòng Tài chính Kế toán và đơn vị kế toán để thực thi công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính minh bạch, đúng pháp luật và điều lệ, đảm bảo bảo toàn và phát huy nguồn vốn và các nguồn quỹ, hạn chế tối đa nợ xấu, tiếp tục xử lý nợ phải thu khó đòi. Các cán bộ quản lý và các đơn vị chức năng khác trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh và phục vụ sản xuất kinh doanh có nhiều cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm



vụ chung. Tuy nhiên, cũng cần xác định rõ trách nhiệm quản lý, điều hành sản xuất trong năm qua vẫn chưa quyết liệt nên năng suất lao động của Tổng Công ty còn thấp so với các doanh nghiệp trong ngành.

Tiếp tục tập trung vào sắp xếp các bộ phận sản xuất theo hướng tinh gọn và tập trung đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng tự động hóa cao cho các chuyên may để tăng năng suất lao động. Định hướng nâng cao thu nhập cho NLĐ để ổn định nguồn nhân lực bên cạnh đó vẫn đảm bảo chi tiêu lợi nhuận của doanh nghiệp.

Trong nhiệm kỳ 05 năm đã bổ nhiệm 03 GĐĐH, thay thế 01 GĐĐH, miễn nhiệm 02 Phó TGD (nghỉ hưu); bổ nhiệm và điều động 16 lượt cán bộ cấp cao trong Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc để tăng cường công tác quản lý cán bộ.

Tình hình tài chính của Tổng Công ty trong sự kiểm soát và an toàn, qua kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ. Tiếp tục thực hiện sản xuất kinh doanh theo phương thức FOB và từng bước xúc tiến ODM; trên cơ sở đó vẫn duy trì được hiệu quả kinh doanh có lãi và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2017 và các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ IV (2017-2021) được nhận định sẽ vẫn còn nhiều khó khăn do các yếu tố chi phí đầu vào vẫn tăng nhất là chi phí nhân công, chi phí BHXH ngày càng tăng. Tuy nhiên, tình hình thị trường EU, Hàn Quốc và Nhật Bản có nhiều thuận lợi nhờ cơ hội từ Hiệp định Thương mại với Hàn Quốc, Nhật Bản và Hiệp định FTA với Châu Âu đã ký kết; riêng thị trường Hoa Kỳ mặc dù Hiệp định TPP đã bị dừng nhưng chưa tác động mạnh đến khả năng xuất khẩu vào Hoa Kỳ của Việt Nam; nguồn hàng hóa vẫn đảm bảo cho sản xuất, tiềm năng SXKD của ngành may mặc vẫn còn, năng lực sản xuất của Tổng Công ty đã tăng mạnh... nên những thời cơ này sẽ là thuận lợi cho Tổng Công ty phát huy thế mạnh phát triển sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở nhận định tình hình nêu trên, HĐQT đề ra các chỉ tiêu quản trị vốn, tài sản và mức phân phối lợi nhuận trong năm 2017 và suốt nhiệm kỳ IV (2017-2021) như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	2017		2018		2019		2020		2021		Tổng NK4		So % NK3
			Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	Mẹ	HN	
1	Doanh thu	Tỷ Đ	1100	1200	1200	1300	1300	1400	1350	1450	1400	1500	6350	6850	131
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	30	38	33	42	36	45	39	50	42	53	180	228	116
3	Khấu hao	Tỷ Đ	20	22	20	35	20	35	20	35	20	35	100	173	147
4	Đầu tư	Tỷ Đ	50	52	40	55	40	55	40	55	50	60	220	277	152
5	Tổng TS	Tỷ Đ	520	550	550	590	580	620	610	670	660	700	660	700	131
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	90	90	110	110	130	130	150	150	150	150	150	150	251
7	Chi cổ tức	Tỷ Đ	11	/	13,2	/	15	/	18	/	18	/	75,2	/	91
8	Tỷ lệ cổ tức	%	12	/	12	/	12	/	12	/	12	/	12	12	/

\* Ghi chú: Tỷ lệ chi cổ phiếu dự kiến thấp hơn so với những năm trước nhằm để tập trung vốn tích lũy cho đầu tư phát triển, tăng giá trị cổ phiếu cho cổ đông bằng cách phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (tách cổ phiếu) thay vì chi bằng tiền mặt.

Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD nêu trên và định hướng đầu tư phát triển của Hội đồng quản trị trong năm 2017 và các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ IV (2017 – 2021):

- Chỉ đạo về hoạt động sản xuất kinh doanh:
- + Giao cho Ban điều hành tập trung mọi biện pháp và quyết liệt điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả và bảo toàn, phát triển vốn chủ sở hữu.

+ Cải cách về tiền lương để thu hút lao động, chấp nhận tăng chi phí nhân công và các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật bên cạnh việc đảm bảo chi tiêu lợi nhuận và khấu hao theo kế hoạch.

+ Đầu tư mở rộng khi có cơ hội và điều kiện thuận lợi nhưng cũng chỉ tập trung vào Cụm CN Hưng Lộc và các quỹ đất tại các khu sản xuất hiện hữu mà không mở rộng đến các địa bàn khác.

+ Tập trung đầu tư chiều sâu để tăng năng suất lao động và chất lượng hàng hóa.

+ Duy trì và phát triển phương thức kinh doanh FOB cao hơn một mức để tiến tới ODM, nhưng linh hoạt hơn trong việc nhận đơn hàng CM xuất khẩu.

- Về hoạt động cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp: Tiến hành cổ phần hóa Công ty Đồng Xuân Khánh bằng thành lập mới Công ty CP Đồng Xuân Khánh để hình thành công ty con hạch toán độc lập, chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về kế hoạch chia cổ tức năm 2017: Tổng Công ty tập trung vốn vào hoạt động đầu tư Cụm Công nghiệp Hưng Lộc nên dự kiến kế hoạch chia cổ tức thấp nhất bằng từ 10 -15% (16.5 tỷ đồng).

- Tiến hành các thủ tục tăng vốn điều lệ, như: Phát hành thêm cổ phiếu và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (tách cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu.

- Tiếp tục thực hiện việc tạm thời chưa lưu ký và niêm yết cổ phiếu trên thị trường Upcom như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2016 và dự kiến trong nhiệm kỳ IV sẽ tiến hành lưu ký và niêm yết khi có đủ điều kiện phù hợp tình hình thực tế.

- Kiện toàn lại bộ máy và cán bộ quản lý, điều hành trong Tổng Công ty, như bầu lại các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty theo nhiệm kỳ IV (2017 – 2021).

## V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	1.533.168 1.284.372	25,6% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT/ P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	268.345	4,5%	
3	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT/ GĐĐH	1974	Kỹ sư CN.máy/ĐH. Kinh tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	57.442	1,0%	
4	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ Giám đốc điều hành	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	68.458	1,15%	
5	Bùi Thế Hiệp	TV.HĐQT	1978	Cử nhân KTDN	120/74/20, KP6 P. Tân Tiến, Biên Hòa, ĐN	71.849	1,2%	

Trong đó:

- 5/5 thành viên là thành viên điều hành của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và Trưởng phòng TCKT.
- Có 5/5 thành viên nắm giữ chức danh là thành viên HĐQT tại các Công ty khác.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chỉ có Ban Quản lý cổ phiếu, không có ban khác.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị (năm 2016):

- Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty nên có thuận lợi là thống nhất ý trí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Các cuộc họp và kết luận, nghị quyết của HĐQT sau các cuộc họp trong năm 2016:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	51/NQ- HĐQT	29/01/ 2016	Quyết định thành lập Công ty Đồng Minh Lộc (XN Đồng Minh Lộc) – Đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc CTCP Tổng Cty May Đồng Nai.
2	120A/NQ- HĐQT	02/04/ 2016	Thông qua kết quả SXKD 3 tháng đầu năm 2016; thông qua các nội dung, hình thức và phân công nhiệm vụ thực hiện chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
3	814/NQ- HĐQT	20/8/ 2016	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2016; quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD cả năm 2016; quyết định về chủ trương, biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD đến cuối năm 2016.
4	970/NQ- HĐQT	12/11/ 2016	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2016, dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD cả năm 2016; quyết định chủ trương, biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD đến cuối năm. Sơ bộ dự kiến kế hoạch SXKD năm 2017.
5	1035/NQ- HĐQT	24/12/ 2016	Thông qua sơ bộ kết quả SXKD cả năm 2016; dự kiến kế hoạch SXKD năm 2017 (Công ty mẹ và các thành viên); quyết định chi tạm ứng cổ tức năm 2016 với mức tỷ lệ 10%; dự kiến chi các khoản thưởng cho người lao động, HĐQT, Ban KS, Ban TGD, cán bộ chức danh... trong năm 2016. Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4/2017.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Ban quản lý cổ phiếu tiếp tục phát huy hoạt động quản lý cổ đông, cổ phần cổ phiếu, kịp thời giải quyết các vướng mắc cho cổ đông; tham mưu cho HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và đặc biệt đã kiểm tra, xác nhận việc chuyển trả cổ tức và chuyển nhượng cổ phần đầy đủ cho cổ đông.

## 2. Ban Kiểm soát

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Phạm Xuân Tâm	TB.KS	1974	ĐH. Luật	58/4A Nam Hòa, P.Phước Long A, Q.9, Tp.HCM	27.632	0,46%
2	Phạm Hữu Ủy	TV.BKS	1965	ĐH. Kinh tế	58/3, Kp2, An Bình, Biên Hòa, ĐN	135.738	2,27%
3	Nguyễn Thị Mỹ Lợi	TV.BKS	1982	Cử nhân TCKT	172C/14, tổ 28 Kp2, Trảng Dài, Biên Hòa, ĐN	0	0%

### 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong suốt nhiệm kỳ 2012 – 2016 và năm 2016 vừa qua, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Cty May Đồng Nai trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án của Tổng Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng Công ty May Đồng Nai, đảm bảo phù hợp với quy trình triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Tham gia các buổi làm việc của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư hàng quý, năm. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và quyết định của Tổng Giám đốc với chiến lược phù hợp với hoàn cảnh kinh tế khó khăn hiện nay.

- Xem xét Báo cáo tài chính hàng Quý, 6 tháng và cả năm 2016 trước khi kiểm toán và sau khi kiểm toán.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGĐ và Ban kiểm soát

#### 3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2016 như sau:

- + Chủ tịch HĐQT (b/q) : 10.000.000 đồng/ tháng.

- + Các thành viên HĐQT (b/q) : 5.000.000 đồng/ tháng (x4TV).

- Trưởng ban Kiểm soát B/Q : 3.666.000 đồng/ tháng.

- Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/ tháng ( x 2 TV).

- Tổng cộng thù lao năm 2016 : 452.000.000 đồng/ năm (= 100% cùng kỳ).

- Tổng lương, thưởng của các thành viên ban điều hành trong năm 2016: 2.080.361.000 đồng = 74% cùng kỳ (2.818.918.000 đồng), do giảm thành viên và giảm doanh thu tính lương.

\* Trong năm 2016 Tổng Công ty đã chi các khoản thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Quản lý cổ phiếu và tiền thưởng Ban TGĐ là: 766,5 triệu đồng = 79% so cùng kỳ (971 tỷ đồng), chiếm tỷ lệ 3.9 % lợi nhuận sau thuế, thấp hơn mức cho phép theo Điều lệ với tỷ lệ được phép chỉ là 10% lợi nhuận sau thuế.

#### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2016: không phát sinh.

#### 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

### 3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng Công ty:

- Từng bước tuân theo quy định về quản trị công ty công ty đại chúng.
- Sau đại hội, Tổng Công ty sẽ tiếp tục rà soát các quy chế, quy định liên quan đến quản trị Tổng Công ty theo quy định đối với Công ty đại chúng.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai (Báo cáo riêng) năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2016, đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM – theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016 đã lựa chọn.

Sau khi kết thúc kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã có Báo cáo kiểm toán số số 80/BCKT/TC, ngày 04/3/2017 và số 81/BCKT/TC ngày 04/3/2017 và đưa ra ý kiến, xác nhận Báo cáo tài chính như sau:

### 1. Ý kiến kiểm toán:

“...Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Trong Báo cáo kiểm toán năm 2016 không có điểm ngoại trừ.

Toàn văn “Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2016”, đã được kiểm toán, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, được đính kèm với Báo cáo thường niên 2016 và được niêm yết công khai tại Website: [www.donagamex.com.vn](http://www.donagamex.com.vn) (Mục quan hệ cổ đông) và trên hệ thống công bố thông tin IDS Plus của UBCK Nhà nước - Website: [ids.ssc.gov.vn](http://ids.ssc.gov.vn); đồng thời cũng lưu trữ tại Trụ sở CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đề nghị quý cổ đông tham khảo theo chỉ dẫn nêu trên.

\*\*\*

Trên đây là toàn văn Báo cáo thường niên 2016 của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai, được công bố đến quý cổ đông và các bên liên quan theo quy định. *luc*

Xác nhận của đại diện theo pháp  
luật của Tổng Công ty  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

### Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- UB.CKNN (để b/c);
- Tập đoàn Vinatex (để b/c);
- Niêm yết Website của UB.CKNN: [www.ssc.gov.vn](http://www.ssc.gov.vn);
- Niêm yết Website của TCty: [www.donagamex.com.vn](http://www.donagamex.com.vn);
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.



*Bùi Thế Hích*